

Số: 04/2022/QĐST- HNGĐ

B, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST- VDS - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phạm Tiến D - sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

2. Chị Tạ Thị Huyền T - sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Tiến D và chị Tạ Thị Huyền T kết hôn với nhau ngày 06 tháng 10 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống từ đó Vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mặc dù đã được gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không được cải thiện tốt hơn. Tuy chung sống cùng nhà nhưng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhau.

[2] Về con chung: Anh Phạm Tiến D và chị Tạ Thị Huyền T có 01 người con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/5/2017. Khi ly hôn anh D và chị T thỏa

thuận chị Tạ Thị Huyền T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Minh Đ cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi ncon: Anh Phạm Tiến D phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Minh Đ là 2.000.000đ/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2022

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Phạm Tiến D và chị Tạ Thị Huyền T thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Phạm Tiến D và chị Tạ Thị Huyền T đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến D và chị Tạ Thị Huyền T.

1.2. Về con chung: Chị Tạ Thị Huyền T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/5/2017 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Tiến D phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Minh Đ là 2.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2022 cho đến khi cháu Đủ 18 tuổi..

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tiến D và chị Tạ Thị Huyền T mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002144 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Người yêu cầu;
- T.H.A DS huyện
- UBND TT B, huyện
- B, tỉnh Lào Cai;
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang